

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện và sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy tập trung

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGD&ĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-ĐHKTCN ngày 29/4/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Đề án số 99/ĐA-ĐHKTCN ngày 09/9/2019 về phát triển các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sinh viên tự học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Thực hiện kế hoạch Đào tạo năm học 2022-2023, Nhà trường yêu cầu Ban Chủ nhiệm các khoa triển khai công tác đánh giá kết quả rèn luyện, hoạt động ngoại khóa của sinh viên hệ chính quy tập trung, học kỳ I năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

1. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sinh viên tự học trong học kỳ I năm học 2022-2023. Trên cơ sở đó, tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2022-2023 cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy tập trung (*hướng dẫn và biểu mẫu kèm theo*).

2. Tổ chức sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 theo lớp sinh viên, khoa (*đề cương kèm theo*)

Sau khi hoàn thành công tác tổ chức, các khoa tổng hợp hồ sơ và gửi về Nhà trường qua phòng Công tác HSSV (P208 nhà hiệu bộ- đ/c Nguyễn Thuý An) gồm:

- Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 của Lớp, Khoa (*đề cương báo cáo kèm theo thông báo này*).

- Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của hội đồng Khoa (*theo mẫu*) có chữ ký của đại diện Lãnh đạo Khoa, kèm theo file gửi vào địa chỉ Email: nguyenthuyan@tnut.edu.vn. **Thời gian hoàn thành trước ngày 09/01/2023.**

(Lưu ý: Bảng tổng hợp làm trên file Excel, phông chữ: **Times New Roman**).

3. Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp cộng điểm rèn luyện của sinh viên ở Ký túc xá gửi về các Khoa làm cơ sở xét ĐRL trước ngày **28/12/2022**.

4. Phòng Đào tạo cung cấp dữ liệu về điểm của sinh viên trước ngày **28/12/2022** cho các Khoa, làm cơ sở hợp xét điểm rèn luyện.



5. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường cung cấp dữ liệu điểm ngoại khóa cho các Khoa, làm cơ sở xét ĐRL trước ngày **28/12/2022**.

Nhà trường yêu cầu các Khoa, các đơn vị liên quan, Chủ nhiệm lớp và sinh viên toàn trường thực hiện nghiêm túc nội dung thông báo này. Trong quá trình triển khai cần lưu ý:

1. Đối với các sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc, các Khoa kê khai cụ thể thành tích của sinh viên trong bảng tổng hợp kết quả để Phòng CTHSSV đối chiếu, rà soát.

2. Đối với các sinh viên có kết quả rèn luyện yếu, kém các Khoa chủ động liên hệ với gia đình, cá nhân sinh viên và ghi rõ lý do về kết quả rèn luyện đó trong bảng tổng hợp.

3. Các khoa khi nộp hồ sơ về Nhà trường theo yêu cầu công văn này đề nghị nộp thêm 01 bộ hồ sơ đánh giá cấp Khoa (*nội dung hồ sơ là các bước thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa*) để phục vụ công tác đánh giá quy trình ISO của Nhà trường.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ, tr/k);
- BCN các Khoa (để tr/k, t/h);
- Trung tâm DVTH; P. Đào tạo;
ĐTN, HSV (để t/h);
- Website Trường (để t/b);
- Lưu VT, CT HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Vũ Ngọc Pi



HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo thông báo số 4469/TB-ĐHKTCN ngày 26/12/2022)



1- Lãnh đạo các Khoa chuyên môn chỉ đạo giảng viên chủ nhiệm lớp quán triệt việc chấm điểm rèn luyện đến toàn thể sinh viên trong đơn vị;

2- Căn cứ vào quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu của mỗi sinh viên; Căn cứ vào dữ liệu về sinh viên đăng ký tham gia Đề án 99/ĐA-ĐHKTCN ngày 09/9/2019 (do phòng Công tác HSSV cung cấp); Căn cứ vào kết quả tổng hợp quá trình tham gia các hoạt động đoàn thể (do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường cung cấp), sinh viên tự tính kết quả hoạt động ngoại khóa. Sau khi có kết quả hoạt động ngoại khóa, sinh viên tự chấm điểm rèn luyện theo phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (theo mẫu đính kèm), nộp cho lớp trưởng sau khi hoàn thành việc tự chấm điểm.

Lưu ý: Do Nhà trường chuyển sang đào tạo 03 học kỳ chính/ năm học nên tổng hợp điểm ngoại khóa đã được nhân với hệ số 3/2 trước khi gửi các khoa làm cơ sở đánh giá kết quả rèn luyện

3- Lớp trưởng tập hợp phiếu chấm của từng sinh viên (cả 2 loại phiếu chấm), tổng hợp, báo cáo giảng viên chủ nhiệm lớp để tổ chức họp ban cán sự lớp đánh giá kết quả cho từng sinh viên.

4- Giảng viên chủ nhiệm lớp rà soát lại điểm của từng sinh viên, điều chỉnh theo kết quả, minh chứng trong quá trình theo dõi của mình.

5. Hội đồng Khoa sau khi xem xét (điều chỉnh nếu thấy cần thiết) sau đó chuyển kết quả cho giảng viên chủ nhiệm để công bố cho sinh viên;

6- Giảng viên chủ nhiệm thông báo kết quả xét duyệt điểm rèn luyện của Hội đồng Khoa và lấy ý kiến phản hồi của sinh viên;

7- Giảng viên chủ nhiệm nộp ý kiến đề đạt điều chỉnh điểm rèn luyện của sinh viên lên HĐ Khoa (nếu có);

8- Thường trực hội đồng hoặc hội đồng Khoa xem xét các ý kiến đề đạt của sinh viên (nếu có), quyết định lần cuối về điểm rèn luyện của sinh viên.

9- Khoa tổng hợp kết quả chấm điểm rèn luyện, báo cáo kết quả sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 của Khoa (theo mẫu), Bản tổng hợp nộp về Nhà trường thông qua phòng Công tác HSSV (P208 nhà hiệu bộ - Đ/C Nguyễn Thuý An) trước ngày **09/01/2023**.

10- Phòng Công tác HSSV tổng hợp và trình Hội đồng cấp trường xem xét ra quyết định công nhận.

Ghi chú:

- Phòng CTHSSV sẽ cung cấp các số liệu: Sinh viên không tham gia nộp bảo hiểm y tế, sinh viên vi phạm quy định về ngoại trú cho các đơn vị liên quan để thực hiện đánh giá kết quả hoạt động ngoại khóa và điểm rèn luyện của sinh viên.

- Khi Hội đồng Nhà trường phát hiện kết quả chấm điểm rèn luyện của sinh viên nào đó chưa chính xác sẽ yêu cầu Khoa chấm lại.

- Yêu cầu trường các Khoa chỉ đạo cán bộ giảng viên và sinh viên của đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung trên./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1081 /QĐ- ĐHKTCN, ngày 29 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....
Lớp:Khoa:.....Khoá:.....
MSSV:..... Học kỳ: Năm học: 20..... - 20.....

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm	Điểm do SV tự đánh giá	Điểm do lớp đánh giá	Điểm do HĐ khoa đánh giá
I.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP (Khung điểm đánh giá từ 0-20 điểm)				
Phần cộng điểm					
1	Điểm thưởng về học tập:				
1.1	Có điểm TBCHT >= 3.2	5			
1.2	Có điểm TBCHT từ 2.5 đến 3.19	4			
1.3	Có điểm TBCHT từ 2.25 đến 2.49	3			
1.4	Có điểm TBCHT từ 2.0 đến 2.24	2			
2	Tham gia các hoạt động khoa học sinh viên (NCKH, bài báo, thi olympic, Robocon, sáng tạo, khởi nghiệp....)				
2.1	Cấp khoa hoặc trường	4			
2.2	Cấp Đại học	5			
2.3	Cấp tỉnh trở lên	6			
2.4	Tham gia Câu lạc bộ học thuật của trường	1			
3	Thực hiện nội quy, quy chế học tập:				
3.1	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra, tất cả các môn thi đạt từ điểm D trở lên	5			
3.2	Tỷ lệ tham gia lớp học trung bình đạt $\geq 80\%$ đến cận dưới 85% được 1 điểm, (cứ tăng 5% cộng thêm 1 điểm);	1÷4			
3.3	Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	1÷2			
Phần trừ điểm					
4	Tỷ lệ tham gia lớp học dưới 80% (cứ giảm 5% trừ thêm 1 điểm); nếu dưới 50% trừ 10 điểm	1÷10			
5	Vi phạm quy chế thi và kiểm tra (trừ theo mức độ vi phạm: Khiển trách trừ 5 điểm; Cảnh cáo trừ 10 điểm; Đình chỉ trừ 15 điểm; không tiếp tục trừ tại mục II.5 và II.6)	-5÷15			
II.	ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG NHÀ TRƯỜNG: (Khung điểm đánh giá từ 0-25 điểm)				
Phần cộng điểm					
1	Có ý thức chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên triển khai trong trường	5			
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định của trường				
2.1	Không vi phạm quy chế, nội quy và các quy định của trường	5			
2.2	Sinh viên thực hiện tốt quy định nội/ngoại trú	5			
2.3	Đóng học phí và các khoản lệ phí đúng quy định	5			
2.4	Được Khoa, nhà trường, các đoàn thể biểu dương khen thưởng	5			
Phần trừ điểm (Tổng điểm trừ không vượt quá 25 điểm)					
3	Không tham gia Bảo hiểm Y tế	- 20			
4	Vi phạm quy định đóng học phí và các loại phí khác theo quy định	- 5			
5	Vi phạm Quy chế HSSV bị kỷ luật mức cảnh cáo trở lên	-20			
6	Vi phạm Quy chế HSSV bị kỷ luật khiển trách	- 10			
7	Vi phạm quy định nội, ngoại trú (Không làm thủ tục nội trú, ngoại trú, không vào ở KTX theo sự phân công của khoa)	-20			
8	Không tham gia các hoạt động khảo sát khi Nhà trường triển khai	-5/ lần			
9	Vi phạm các nội quy liên quan đến giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm ... đến mức bị lập biên bản xử lý	-10/ lần			
III.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI: (Khung điểm đánh giá từ 0-20 điểm)				
Phần cộng điểm					
1	Tham gia đầy đủ hoạt động tập thể của Lớp, Chi đoàn, Liên chi đoàn, Liên	1÷5			

	chi hội, Hội sinh viên (Tùy mức độ tham gia)				
2	Tham gia các hoạt động ngoại khóa do Nhà trường, địa phương tổ chức				
2.1	Đạt ≥ 90 điểm	10			
2.2	Đạt ≥ 75 đến cận dưới 90 điểm	7			
2.3	Đạt ≥ 50 đến cận dưới 75 điểm	5			
3	Có thành tích trong học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động văn nghệ, thể thao, đấu tranh, phòng chống TNXH, được khen thưởng cấp:	0÷5			
+	Cấp khoa	2			
+	Cấp trường	3			
+	Cấp Đại học	4			
+	Cấp Tỉnh trở lên	5			
Phần trừ điểm (Tổng điểm trừ không vượt quá 20 điểm)					
4	Bỏ sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Hội sinh viên theo kế hoạch	-5/lần họp			
5	Không tham các hoạt động do khoa điều động (có danh sách cụ thể)	-5/lần			
6	Sinh viên không hoàn thành chương trình tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, cuối khóa, đầu năm học	-10			
IV.	ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG: (Khung điểm đánh giá từ 0-25 điểm)				
Phần cộng điểm					
1	Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	5			
2	Tham gia hoạt động hỗ trợ nhau trong học tập (Có đăng ký từ đầu kỳ và minh chứng kết quả cụ thể), hoạt động kết nối cộng đồng (STEM, truyền thông, tuyên truyền tuyển sinh...)	1÷10			
3	Tham gia công tác tình nguyện, chung sức vì cộng đồng, có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn, các hoạt động tại địa phương nơi cư trú (Tùy mức độ tham gia, có minh chứng cụ thể)	1÷10			
4	Giữ gìn đoàn kết nội bộ, quan hệ tốt với bạn bè, tập thể nơi cư trú	5			
Phần trừ điểm (Tổng điểm trừ không vượt quá 25 điểm)					
5	Vi phạm pháp luật (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự), thiếu ý thức tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội, không chấp hành đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	-10			
6	Gây mất đoàn kết trong lớp, trong trường, trong KTX, địa bàn nơi cư trú	-5/lần			
V.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG, HOẶC ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (Khung điểm đánh giá từ 0-10 điểm)				
Phần cộng điểm (Tổng phần cộng không quá 10 điểm)					
1	Sinh viên tham gia cấp ủy chi bộ, Ban chấp hành Đoàn, Hội SV từ cấp chi đoàn, chi hội trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có uy tín và hiệu quả trong công việc được phân công	5			
2	Sinh viên tham gia cấp ủy chi bộ, Ban chấp hành Đoàn, Hội SV từ cấp chi đoàn, chi hội trở lên; khi tập thể tham gia, phụ trách được cấp trên khen thưởng	3			
3	Tập thể phụ trách có điểm rèn luyện đạt 85% xếp loại từ khá trở lên	2			
4	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: đạt các danh hiệu: SV giỏi, SV xuất sắc, SV 5 tốt từ cấp tỉnh trở lên, Sao tháng riêng, Đảng viên xếp loại đủ tư cách hoàn thành XS nhiệm vụ, SV có thành tích đặc biệt xuất sắc trong hoạt động Văn nghệ, thể thao:				
+	SV là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, sinh viên tham gia cấp ủy chi bộ	1-5			
+	SV không phải là Cán bộ lớp, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, chi ủy viên (tùy mức độ khen thưởng)	5-10			
Phần trừ điểm					
5	Không tổ chức thực hiện sinh hoạt tập thể theo kế hoạch của khoa, trường, Đoàn thanh niên, hội sinh viên cấp trên	-5/lần			
6	Tập thể lớp có điểm rèn luyện dưới 60% đạt loại trung bình trở lên	-5			
TỔNG CỘNG:					

Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Khoa:.....Bằng chữ:.....

GIÁO VIÊN CN
(Ký, ghi họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202...
CHỦ KÝ CỦA SINH VIÊN
(Ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023
ĐƠN VỊ:.....

I, Đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn.

- Tổng số Lớp Sinh viên chính quy:
- Tổng số SV chính quy:
 - 1, Thuận lợi:
 - 2, Khó khăn:

II, Đánh giá kết quả Học tập và Rèn luyện.

- 1, Công tác GVCN lớp;
- 2, Số SV vi phạm quy định, quy chế của nhà trường, của ngành GD, số SV vi phạm quy chế thi và kiểm tra;
- 3, Đánh giá công tác HSSV Khoa:
 - Thành tích:
 - Hạn chế:
 - Bài học kinh nghiệm:
- 4, Tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của khoa:
 - **Kết quả học tập:**

Xếp loại học tập	Kỳ I năm học 2022-2023
Sinh viên đạt loại Xuất sắc	
Sinh viên đạt loại Giỏi	
Sinh viên đạt loại Khá	
Sinh viên đạt loại Trung bình	
Sinh viên loại yếu, kém	

- Kết quả Rèn luyện:

Xếp loại rèn luyện	Kỳ I năm học 2022-2023
Loại Xuất sắc	
Loại Tốt	
Loại Khá	
Loại Trung bình	
Loại Yếu, kém	

5. Đề xuất, kiến nghị:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ